TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2017/HSST
Ngày 29/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Toán, bà Phan Thị Nhụ;

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh, Kiểm sát viên;

Ngày 29/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 202/2017/HSST, ngày 13/9/2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2017/QĐXX-HSST ngày 14/9/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; HKTT: Bản Làng D, xã Xuân L, huyện Yên T, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 11/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1965; Mẹ đẻ: Lê Thị M, sinh năm 1969; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ là: Trần Thị Phương T1, sinh năm: 1992; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2013; nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 05/8/2010, bị TAND huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt 26 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Phạt án phí và bồi thường trách nhiệm dân sự tổng số tiền là 13.500.000 đồng (gồm án phí: 600.000 đồng; bồi thường 3.900.000 đồng và truy thu 9.000.000 đồng). Ngày 29/4/2012, T chấp hành xong hình phạt tù. Đến nay T chưa chấp hành xong án phí, tiền phạt và TNDS.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/6/2007, bị TAND huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; phạt 50.000 đồng tiền án phí HSST, ngày 19/6/2014, Trường đã chấp hành xong phần án phí HSST.

Ngày 02/4/2008, bị TAND huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", cộng với 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo chuyển thành án giam. Tổng cộng là 22 tháng tù; phạt 50.000 đồng tiền án phí HSST. Ngày 26/8/2009, T chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 11/12/2008, T chấp hành xong phần án phí HSST.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2017 đến nay. (Có mặt).

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Huyền, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn 4, xã Hà Toại, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Cư trú tại: Phòng trọ nhà ông Nguyễn Văn Từ, sinh năm 1959 tại thôn Do Nha, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đoàn Ngọc Thái, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn Mỏ Trạng, xã Tam Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 19/5/2017 T đến cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bắc Giang đầu thú về hành vi trộm cắp xe máy của chị Hường ở cùng xã với T; Quá trình điều tra mở rộng, T đã khai T là công nhân của Công ty Cổ phần Sài Gòn Kinh Bắc, trụ sở tại KCN Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. T thuê trọ tại nhà ông Nguyễn Văn Từ, sinh năm 1959 ở thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 06 giờ 00 ngày 02/01/2017, T ngủ dậy và phát hiện trong nhà để xe của dãy nhà trọ có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng nâu, BKS: 36B4-666.79 của chị Nguyễn Thị Huyền, sinh năm 1995 ở Thôn 4, xã Hà Toại, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa (cũng đang thuê trọ tại nhà ông Từ cùng với T) vẫn cắm chìa khóa trong ổ khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. T cùng với anh Dương Văn Công, sinh năm 1988 ở thôn Cầu Nhã, xã Xuân Lương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang là người ở trọ cùng với T đi đến Công ty Cổ phần Sài Gòn Kinh Bắc làm. Khi đi đến cổng Công ty thì T hỏi mượn xe của anh Công để về phòng trọ giặt quần áo. Anh Công đồng ý và đưa chìa khóa xe cho T, còn anh Công đi vào Công ty làm việc. T điều khiển xe mô tô của anh Công về nhà trọ, sau đó dắt xe mô tô của chị Huyền ra cổng và mở khóa điện nổ xe đi về Bắc Giang. Khi đi đến khu vực cầu Như Nguyệt thì T dừng xe, kiểm tra cốp nhưng không có gì ở bên trong, sau đó T tháo biển số xe vứt xuống sông rồi đi thẳng về nhà Đỗ Xuân Tùng, sinh năm 1981 ở thôn Mỏ Trạng, xã Tam Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang để cầm cố. Do anh Tùng không có tiền nên đã bảo T đến nhà Đoàn Ngọc Thái, sinh năm 1981 ở cùng thôn với Tùng xem có cầm cố không. T đi xe mô tô đến gặp anh Thái hỏi vay 10.000.000 đồng. Anh Thái nói: "Phải có tài sản làm tin thì mới cho vay". T nói: "Đây là xe mô tô của mẹ em, em quên không mang đăng ký đi, em sẽ để lại xe mô tô này cho anh để làm tin, em vay 05 hôm sẽ trả". Anh Thái tin lời của Trường và đồng ý và cho T vay 10.000.000 đồng; đồng thời yêu cầu T phải để lại Chứng minh nhân dân và viết giấy biên nhận vay tiền. T đồng ý và viết 01 giấy biên nhận vay số tiền 10.000.000đ ngày 05/12/2016 (*Âm lịch)*; đồng thời giao xe mô tô và chìa khóa cho anh Thái rồi cầm 10.000.000 đồng ra bắt taxi đi về phòng trọ tại thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ để trả anh Công xe mô tô. Khi T về phòng trọ, T nghĩ mọi người nghi ngờ việc T lấy trộm chiếc xe mô tô của chị Huyền nên T đã bỏ đi lang thang. Khoảng 9h ngày 02/01/2017, sau khi ngủ dậy, chị Huyền phát hiện bị mất chiếc xe mô tô. Tuy nhiên, đến ngày 03/7/2017 chị Huyền mới làm đơn trình báo tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ.

Ngày 18/5/2017, do không liên lạc được với T, đồng thời có nghi ngờ về chiếc xe T để lại cho anh khi vay tiền là xe trộm cắp nên anh Đoàn Ngọc Thái đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang trình báo.

Cùng ngày 18/5/2017, tại gia đình của anh Thái, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang đã tạm giữ các vật chứng gồm: 01 giấy biên nhận vay tiền ghi ngày 05/12/2016 *(Âm lịch)*, có chữ ký người vay tiền là Nguyễn Văn T; 01 chứng minh nhân dân số: 121952740 mang tên Nguyễn Văn T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu

sơn vàng nâu, số máy: YF45E0593997; số khung: RLHYF451FY562238, mang biển kiểm soát 98B2-019.86.

Ngày 22/5/2017, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang đã ra Quyết định trưng cầu số 135, trưng cầu về số khung, số máy và chiếc biển kiểm soát 98B2-019.86.

Ngày 27/6/2017, Phòng KTHS Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: *"Chiếc xe mô tô của chị Huyền không bị hàn ghép, đóng đục lại số khung, số máy. Chữ viết và chữ ký người vay tiền trong giấy biên nhận vay tiền đề ngày 05/12/2016 (âm lịch) là chữ viết và chữ ký của Nguyễn Văn Trường. Đối với chiếc biển kiểm soát 98B2-019.86, không có kết luận là biển thật hay biển giả vì không có đối tượng để so sánh"*.

Ngày 30/6/2017, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang đã thông báo bằng văn bản số 1281 cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ biết về hành vi phạm tội của T để Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ thụ lý giải quyết theo thẩm quyền đồng thời chuyển Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang để thụ lý điều tra về hành vi của T đã trộm cắp xảy ra tại huyện Yên Thế trước đó.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cuả mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yêu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" ;

Ngày 04/7/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô của chị Huyền.

Tại bản kết luận số 61/KL ngày 05/7/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, kết luận: *"01 mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu sơn vàng nâu, BKS:36B4-666.79 hiện còn lại 87,5% trị giá 34.125.000đ (Ba mươi tư triệu, một trăm hai mươi năm nghìn đồng chẵn)"*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận định giá.

Bản cáo trạng số 159/CTr-VKS ngày 11/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau; Phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cuả bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 138; Điều 33; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g, khoản 1 điều 48 BLHS; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội xử phạt Nguyễn Văn T từ 18 đến 24 tháng tù.

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CUẢ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định cuả Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định cuả Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Nội dung vụ án đã thể hiện rõ: Khoảng 07 giờ 00 ngày 02/01/2017, tại khu nhà trọ của ông Nguyễn Văn Từ, sinh năm 1959 ở thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ; Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô hiệu Honda Lead màu nâu vàng, BKS: 36B4-666.79 của chị Nguyễn Thị Huyền có trị giá là 34.125.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" phạm vào khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Với giá trị tài sản bị chiếm đoạt và nhân thân của bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của ng□ời khác đ□ợc pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự, trị an xã hội. Vì vậy cần xử phạt nghiêm mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cuả bị cáo thì thấy;

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án, ngày 05/8/2010, bị TAND huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt 26 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Án phí và bồi thường trách nhiệm dân sự tổng số tiền là 13.500.000 đồng (gồm án phí: 600.000 đồng; bồi thường 3.900.000 đồng và truy thu 9.000.000 đồng). Ngày 29/4/2012, T chấp hành xong hình phạt tù. Đến nay T chưa chấp hành xong án phí, tiền phạt và TNDS nên chưa được xóa án tích đối với bản án này. Lần phạm tội này của T là tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 BLHS;

Đối với các bản án: Ngày 21/6/2007, bị TAND huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; phạt 50.000 đồng tiền án phí HSST, ngày 19/6/2014, T đã chấp hành xong phần án phí HSST.

Ngày 02/4/2008, bị TAND huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", cộng với 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo chuyển thành án giam. Tổng cộng là 22 tháng tù; phạt 50.000 đồng tiền án phí HSST. Ngày 26/8/2009, T

chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 11/12/2008, Trường chấp hành xong phần án phí HSST.

Bộ luật hình sự 2015 đã được thông qua ngày 09/12/2015 tuy đến nay chưa có hiệu lực nhưng với tinh thần của bộ luật mới và với nguyên tắc có lợi cho bị cáo, cần áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 để cân nhắc quyết định hình phạt đối với bị cáo nên đến nay xác nhận bị cáo đã chấp hành xong và được xóa án đối với các bản án này tuy nhiên đây là tình tiết cần xem xét về nhân thân khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Ngoài ra, Ngày 26/5/2017, bị Công an tỉnh Bắc Giang khởi tố vụ án, bị cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản" nên cần xem xét về nhân thân của bị cáo khi quyết định hình phạt.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tự khai ra hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS

Từ những phân tích trên xét cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ giáo dục đối với bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại nên không đề cập giải quyết;

Số tiền anh Thái cho bị cáo vay đến nay bị cáo đã hoàn trả đầy đủ, anh Thái không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết;

Đối với Đoàn Ngọc Thái là người đã cho Trường vay tiền, và được T để lại chiếc xe mô tô làm tin. Sau khi cho T vay tiền khoảng 4-5 ngày sau do không liên lạc được với T nên anh Thái điều khiển xe mô tô của chị Huyền đến nhà anh Tùng chơi. Tại đây, anh Thái nhìn thấy trong tủ hàng nhà anh Tùng có chiếc biển kiểm soát xe mô tô 98B2-019.86 nên hỏi xin để lắp vào xe mô tô của chị Huyền cho khỏi trống thì anh Tùng đồng ý. Quá trình điều tra xác định Đoàn Ngọc Thái có giấy phép kinh doanh dịch vụ cầm đồ và không biết chiếc xe mô tô mà T để lại làm tin khi vay tiền là do trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ không xử lý mà chỉ nhắc nhở là phù hợp pháp luật.

Đối với hành vi dùng biển số không do cơ quan có thẩm quyền cấp của Đoàn Ngọc Thái để lắp vào xe mô tô Honda Lead để sử dụng. Công an huyện Quế Võ đã có văn bản đề nghị Công an huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử lý hành chính về hành vi trên của Thái là phù hợp pháp luật.

Đối với Đỗ Xuân Tùng là người đã chỉ T sang nhà anh Thái vay tiền và là người cho anh Thái chiếc biển kiểm soát xe mô tô 98B2-019.86. Quá trình điều tra xác định anh Tùng không biết chiếc xe mô tô đó là do T trộm cắp mà có. Còn chiếc biển kiểm soát cho anh Thái là do một người không quen biết đến rửa xe đã cho Tùng, khi anh Thái xin để lắp vào xe mô tô của T thì Tùng đồng ý. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ không xử lý đối với Tùng mà chỉ nhắc nhở là phù hợp pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định cuả pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; Điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g, khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội;

Xử phạt: Nguyễn Văn T 24 (Hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành hình phạt.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án;

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Quế Võ;
- Công an huyện Quế Võ.
- Chi cục THADS huyện Quế Võ
- Bị cáo;
- Lưu;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng